

VĂN HÓA LÀ SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Vũ Thị Lan¹

TÓM TẮT

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm văn hóa. Có quan niệm coi văn hóa như là những hiện tượng tinh thần. Không ít quan niệm lại cho văn hóa chỉ là phương thức giao tiếp, có quan niệm lại khẳng định văn hóa là những thiết chế, không ít quan niệm luận chứng cho nội hàm của văn hóa chỉ là phản ánh khát vọng tâm linh và nghệ thuật của con người. Khái niệm văn hóa như vậy không chỉ mang tính xác định lịch sử, mà còn là một khái niệm đang vận động. Thế kỷ XXI với những thay đổi và phát triển thông qua những thành tựu bằng cuộc cách mạng tin học: cuộc sống số, những phát minh về sinh học, những thành tựu về chinh phục vũ trụ, cuộc đấu tranh gìn giữ bản sắc dân tộc và những tiến trình hội nhập... đã mang lại những nội hàm mới cho văn hóa. Trong bài viết, tác giả tập trung làm rõ văn hóa là sức mạnh nội sinh, chìa khóa của sự phát triển và những giá trị văn hóa bền vững tạo nên sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Văn hóa, giá trị, sức mạnh nội sinh, Việt Nam.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.78.7.2025.963>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thật ra, không phải ngày nay văn hóa mới cần cho phát triển. Văn hóa vốn đã có vị trí trung tâm và giữ vai trò điều tiết xã hội ở mỗi dân tộc. Chính là nhờ bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và vun đắp, nhiều quốc gia đã có được nền kinh tế và xã hội phát triển nhịp nhàng, đồng thời chính sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế và xã hội lại tạo những khả năng sáng tạo đa dạng và phong phú cho dân tộc mình. Có điều là, phải đến ngày nay, khi khoa học, kỹ thuật và công nghệ đạt đến trình độ phát triển cao chưa từng thấy, người ta mới có ý thức rõ ràng về vai trò động lực của văn hóa, mới ý thức được rằng chính văn hóa đã làm thức tỉnh những tiềm năng trí tuệ to lớn và khả năng sáng tạo của con người trong nhận thức cũng như về nhiều mặt của cuộc sống trên hành tinh chúng ta.

Mặc dù vậy, cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thực sự chính xác về khái niệm văn hóa và còn có những ý kiến khác nhau về nội hàm của khái niệm, song hầu như mọi người đều thừa nhận những giá trị chung mang tính nhân loại của văn hóa. Nói đến văn hóa là nói đến rất nhiều lĩnh vực phát triển của trí tuệ; nói đến những giá trị truyền thống tinh thần mang bản sắc riêng của mỗi dân tộc; nói đến những nhân cách tiêu biểu, những tài năng sáng tạo xuất chúng, những phát minh khoa học có khả năng làm đảo lộn cả những nhận thức, truyền thống của con người... Vì vậy, văn hóa đã trở thành vấn đề nghiên cứu mang tính liên ngành mà bản thân văn hóa đã trở thành vị trí trung tâm: văn hóa tư tưởng, văn hóa đạo đức, văn hóa nghệ thuật, văn hóa kinh tế, văn hóa lối sống, văn hóa nhân cách, văn hóa thể thao,...

¹ Khoa Lý luận chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vuthilan@hdu.edu.vn

Có thể nói, không một lĩnh vực nào của đời sống xã hội muốn phát triển mà lại không cần đến văn hóa, không xem văn hóa như một nguồn động lực trực tiếp cho phát triển. Văn hóa vẫn luôn là một dòng chảy liên tục, có sự kế thừa, bổ sung và điều chỉnh. Tại Đại hội XIII (2021), khẳng định vai trò của văn hóa, Đảng ta xác định: “văn hóa là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” [4; tr.116]. Vì vậy, nghiên cứu và làm sáng tỏ quan điểm “văn hóa là sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam” có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần xây dựng và phát triển, vận dụng và phát huy được sức mạnh của văn hóa trong đời sống hằng ngày, làm cho văn hóa thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước cũng như góp phần hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết được sử dụng để nghiên cứu các văn bản, tài liệu lý luận khác nhau liên quan đến các cách tiếp cận khác nhau về khái niệm văn hóa, cấu trúc và chức năng của văn hóa. Trên cơ sở đó, tác giả tập trung nghiên cứu văn hóa dưới góc độ là giá trị và hệ giá trị xã hội.

Phương pháp quy nạp và diễn dịch được tác giả sử dụng trong việc liên kết, sắp xếp các tài liệu, thông tin lý thuyết đã thu thập được để đưa ra và luận chứng nội dung của quan điểm: văn hóa là sức mạnh nội sinh của dân tộc.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Văn hóa là sức mạnh nội sinh, chìa khóa của sự phát triển

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Đảng ta đã xác định văn hóa là “nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển” [1; tr.304]. Sau hơn 35 năm đổi mới và phát triển, Đại hội XIII (2021) tiếp tục khẳng định: “văn hóa Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” [4; tr.116].

Vậy cần hiểu như thế nào khi khẳng định: văn hóa là sức mạnh nội sinh của dân tộc?

Ta biết rằng: Những sản phẩm do con người sáng tạo nên thường xuyên thay đổi và thay đổi liên tục. Sự biến đổi các hình thức biểu hiện văn hóa trong cuộc sống của người Việt Nam ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, dù có biến đổi như thế nào thì người Việt Nam vẫn là người Việt Nam, khó trộn lẫn với các dân tộc khác. Bởi thế cho nên:

Nếu quan sát trên cấu trúc bề mặt (phần hiển minh, phần “nổi”) thì ta thấy mọi sự sáng tạo văn hóa đều được thể hiện ở những thiết chế xã hội, ở những giá trị vật chất và những giá trị tinh thần như giá trị khoa học, nghệ thuật, đạo đức, pháp lý, giáo dục... do những nhà hoạt động văn hóa trong các lĩnh vực khác nhau đã đúc kết, sáng tạo, ký hiệu hóa thành văn bản có thể nhân bản, phổ biến, lưu trữ rõ ràng, cụ thể.

Nhưng quan sát theo cấu trúc chiều sâu thì văn hóa còn có phần tiềm ẩn, phần “chìm” khó nhìn thấy (tức là nằm trong tâm thức của con người) ít biến đổi, là yếu tố tĩnh của văn hóa được thể hiện thông qua hệ giá trị văn hóa.

Mối quan hệ tương tác giữa cấu trúc bề mặt và cấu trúc chiều sâu rất đa dạng, giống như hai mặt đồng - tĩnh trong lý thuyết âm dương của phương Đông và có thể nhận biết như sau: cấu trúc chiều sâu (hệ giá trị) đóng vai trò định hướng và điều chỉnh những biến đổi

trên bề mặt. Còn các yếu tố trên bề mặt, trong quá trình biến đổi, dần dần thâm thấu và tác động đến cấu trúc chiều sâu, làm cho hệ giá trị cũng phải biến đổi theo dù rất chậm rãi.

Nhận diện cấu trúc của văn hóa với hai tầng bề mặt và chiều sâu, và quan hệ biện chứng giữa hai tầng, đó chính là cơ sở khoa học khách quan để chúng ta xác định nhiệm vụ chăm lo phát triển văn hóa vừa là những biểu hiện, sản phẩm vô cùng phong phú, đa dạng, cụ thể, muôn vẻ của nó, vừa là những giá trị và hệ giá trị có vai trò định hướng, điều chỉnh sự vận động của xã hội và con người. Vì thế, Đảng ta xem văn hóa như động lực, là sức mạnh nội sinh của sự phát triển, từ đó giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Do vậy, khi khẳng định văn hóa là sức mạnh nội sinh của dân tộc, thì phải hiểu văn hóa là những giá trị cốt lõi định hướng và điều chỉnh những biến đổi trên bề mặt của đời sống xã hội.

Văn hóa do con người sáng tạo ra. Sức sáng tạo của con người là vô tận, và kết quả sáng tạo về văn hóa cũng cực kỳ phong phú, đa dạng, luôn biến đổi; những cái mới, cái lạ, cái chưa từng có thường xuyên xuất hiện. Các hiện tượng, sự kiện, sản phẩm văn hóa thay đổi hàng ngày, hàng giờ. Cho nên, khi xác định “Văn hóa là sức mạnh nội sinh” thì văn hóa được tiếp cận dưới góc độ là giá trị và hệ giá trị xã hội. Đó là những giá trị bền vững được thử thách, tôi luyện, cọ xát trong thực tiễn, được sàng lọc và tích lũy trong hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, đã sống từ đời này qua đời khác trong con người Việt Nam. Đó cũng chính là sức mạnh của giá trị Việt Nam. Đó là những yếu tố ở “bên trong” mang tính bản chất cốt lõi của văn hóa. Hay nói cách khác, những biến đổi trên bề mặt, dù thiên biến vạn hoá như thế nào đi chăng nữa cũng không thể và không phải là sự biến đổi hỗn loạn, thoát khỏi hoặc chối từ vai trò chiều sâu của văn hoá là tạo ra các giá trị cho cộng đồng, dân tộc.

Có thể nhìn nhận vai trò trên của văn hóa là sức mạnh nội sinh của dân tộc thông qua những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, văn hóa là định hướng phát triển cho cả một dân tộc thông qua việc lựa chọn mô hình - con đường - thể chế phát triển cho dân tộc đó. Hay nói cách khác, chính những giá trị văn hóa của dân tộc đã lan tỏa, thâm thấu vào trong tổ chức, thiết chế và thể chế chính trị, trong hoạt động chính trị... đồng thời điều chỉnh sự hoạch định cương lĩnh, đường lối, chính sách của hệ thống chính trị để tạo lập một nền chính trị vì dân, đưa dân lên vị trí làm chủ, xây dựng chính quyền nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xây dựng hệ thống giá trị chính trị được coi là tế bào của môi trường chính trị. Giá trị chính trị trong sạch lành mạnh, hợp lòng dân sẽ tạo môi trường chính trị lành mạnh và ngược lại, sự suy thoái, biến chất của các giá trị chính trị sẽ làm ô nhiễm môi trường chính trị. Các giá trị cơ bản được thể hiện ở dạng tinh thần như quan điểm, học thuyết chính trị, lý tưởng chính trị.

Hai là, văn hóa là cơ sở để xác lập các giá trị cốt lõi của thể chế kinh tế, triết lý và đạo đức kinh doanh thúc đẩy nền kinh tế phát triển năng động, hiệu quả và bền vững. Hệ giá trị đó được thâm thấu và được thể hiện trong toàn bộ hoạt động của nền kinh tế, từ đó góp phần tạo nên sức mạnh quốc gia và sự thịnh vượng của nền kinh tế, hạn chế những tác động tiêu cực trong quá trình phát triển, “văn hóa có vai trò giúp chúng ta khai mở những cách nhìn mới” [7].

Đối với sự phát triển của một quốc gia thì sự phát triển của kinh tế là điều kiện cho sự phát triển văn hóa, hay nói cách khác, để đạt được mục tiêu phát triển, đáp ứng các nhu cầu

vật chất của xã hội, thì nhất thiết phải có sự tăng trưởng cao về kinh tế, về cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ, và đó cũng là điều kiện, là cơ sở cho sự phát triển văn hóa. Đó là một quy luật khách quan. Tuy nhiên, nếu tuyệt đối vai trò của kinh tế mà không thấy được vai trò của văn hóa - định hướng giá trị cho hoạt động kinh tế, thì hậu quả của nó là tăng trưởng kinh tế nhưng xã hội lại bị suy thoái về mặt đạo đức lối sống, xuống cấp về văn hóa và đời sống tinh thần. Do đó, sự mất cân đối giữa vật chất và tinh thần hay giữa kinh tế và văn hóa bao giờ cũng tạo nên sự khập khiễng, hẫng hụt trong tâm trí con người. Đời sống con người cần hai thứ: vật chất và tinh thần. Muốn có đời sống vật chất phải lấy kinh tế làm nền tảng. Muốn có đời sống tinh thần phải lấy văn hóa làm nền tảng. Phát triển kinh tế cuối cùng cũng là sự phát triển bền vững của xã hội, vì cuộc sống văn minh, hạnh phúc của con người. Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và sự công bằng.

Ba là, văn hóa là cơ sở để xác lập các hệ giá trị đạo đức xã hội, lối sống xã hội. Có thể nói, đạo đức và lối sống là diện mạo cơ bản của mỗi nền văn hóa. Mỗi nền văn hóa đều được hình thành bởi các quan hệ đạo đức nhất định và cổ vũ cho một lối sống nhất định. Đạo đức đóng vai trò nền tảng trong mọi hoạt động văn hóa bởi cơ chế của nó là quan hệ giữa người này với người khác thông qua các hành vi, các mối quan tâm, những tình cảm được chia sẻ theo những mục tiêu và tiêu chí nhất định liên quan đến toàn bộ trật tự và tự do vốn rất phức tạp của cộng đồng. Đạo đức của con người là năng lực phục vụ người khác và xã hội một cách tự giác, tự nguyện và tự do. Lối sống là một giá trị văn hóa và có vai trò rất to lớn. Lối sống phản ánh và gắn với phương thức sản xuất của xã hội. Thông qua các hình thức hoạt động, lối sống của con người được hòa quyện trong đạo đức và là biểu hiện tập trung những phẩm chất tốt đẹp của con người. Lối sống đẹp là lối sống đạt được mục tiêu xây dựng quan hệ đúng đắn giữa con người với con người, với chính bản thân sự phát triển của con người và với tự nhiên. Đạo đức và lối sống có quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Đạo đức là nội dung của lối sống. Lối sống là biểu hiện cụ thể quan niệm đạo đức trong hình thức hoạt động của con người trong xã hội. Thông qua các hình thức hoạt động, lối sống của con người được hòa quyện trong đạo đức và là biểu hiện tập trung những phẩm chất tốt đẹp của con người.

Vì vậy, sức mạnh của văn hóa là sức mạnh của giải phóng mọi năng lực vật chất và mọi năng lực tinh thần của cá nhân và xã hội. Văn hóa tác động và thấm thấu một cách sâu sắc và tinh tế vào mọi lĩnh vực, mọi quan hệ của đời sống xã hội, tổ chức và quản lý xã hội sao cho xã hội có khả năng phát triển và khai thác tốt nhất mọi tiềm năng, mọi nguồn lực xã hội nhằm thúc đẩy xã hội phát triển và phục vụ ngày càng tốt hơn cuộc sống của con người. Văn hóa là cơ sở để tạo nên “sức mạnh mềm” trong phát triển.

Bốn là, văn hóa là cơ sở để xác lập hệ giá trị trong quá trình giao lưu và hợp tác quốc tế, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Trong quá trình giao lưu và hội nhập quốc tế, chính những giá trị văn hóa là yếu tố dẫn đường, là cầu nối quan trọng để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế, đóng góp trực tiếp cho hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển. Cái gốc Việt, hồn Việt và sức mạnh nội sinh của văn hóa bản địa là căn nguyên sâu xa để chúng ta trụ vững, phát triển, không bị đồng hóa mà còn có năng lực đặc biệt: “Việt hóa” những lý luận, tư tưởng, văn hóa từ bên ngoài. Chính đặc điểm này mà ngay từ đầu

và trong toàn bộ quá trình phát triển của mình dựa trên một năng lực rất đặc biệt, đó là vừa tự nuôi dưỡng và phát huy những giá trị của chính mình - văn hóa bản địa - vừa biết tiếp nhận, chọn lọc những giá trị tốt đẹp của nhiều nền văn hóa khác. Do vậy, tính nhiều nguồn của văn hóa Việt Nam tạo ra sự đa dạng của nó nhưng bao giờ cũng hội tụ trong sự thống nhất, vì đó là một nền văn hóa biết tiếp nhận và làm phong phú cho mình bằng những giá trị văn hóa của nhiều nền văn hóa thế giới, cả Đông và Tây, cả gần và xa...

3.2. Những giá trị văn hóa bền vững tạo nên sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam.

Thứ nhất, Chủ nghĩa yêu nước - kết tinh toàn bộ lịch sử, văn hóa Việt Nam

Yêu nước được định nghĩa bằng nhiều cách khác nhau, nhưng yếu tố chung nhất là tình yêu nơi mình sinh sống và đấu tranh cho nó bằng tất cả hành động của mình.

Sự phát triển của chủ nghĩa yêu nước ở Việt Nam là một minh chứng cho tinh thần quật cường của dân tộc trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Nó được hình thành từ thời kỳ dựng nước, rồi phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ trong các cuộc chiến đấu giành và giữ nền độc lập. Chủ nghĩa yêu nước được sinh ra do nhu cầu của chính dân tộc và phát triển mạnh mẽ thành những hệ thống giá trị trong đời sống văn hóa.

Chủ nghĩa yêu nước là một phạm trù lớn đối với người Việt Nam, dưới nó là một hệ giá trị và các khái niệm cấu thành chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước được biểu hiện thành nhiều hình thức khác nhau, không phải cứ chống ngoại xâm, chiến thắng ngoại xâm mới là biểu hiện của tinh thần yêu nước mà đó còn là bảo vệ các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Do đó, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam gồm hệ thống các giá trị để xem xét biểu hiện và ứng xử của con người trong cuộc sống [6; tr.57-58].

Việc xác định cơ sở hình thành và phát triển của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là việc làm quan trọng để tìm nguồn gốc phát triển và rút ra các đặc điểm của nó trong từng thời kỳ. Trong mỗi giai đoạn phát triển chủ nghĩa yêu nước có những đặc điểm riêng biệt vì nó là một phạm trù lịch sử nhưng đặc điểm chung thì mang tính chất ổn định.

Trong quá trình hình thành và phát triển, chủ nghĩa yêu nước trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Trong các giai đoạn này, do tính lịch sử quy định, tư tưởng yêu nước có đặc điểm nổi bật khác nhau:

Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được hình thành và củng cố trong lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh chống ngoại xâm.

Chủ nghĩa yêu nước tạo thành một giá trị quan trọng bậc nhất trong hệ giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam, và đây chính là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt lịch sử.

Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam tác động trở lại văn hóa Việt Nam và tích hợp để sản sinh ra các giá trị quý báu của dân tộc.

Có thể nói, Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Nền văn hóa Việt Nam là sự tổng hợp nền văn hóa của từng cộng đồng, dân tộc tạo ra một giá trị chung. Biểu hiện văn hóa của dân tộc - quốc gia Việt Nam có nhiều, nhưng giá trị tinh túy nhất, cơ bản nhất là chủ nghĩa yêu nước. “Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”[7; tr.38].

Thứ hai, Ý thức về bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

Đất nước Việt Nam nằm trên trục giao thông cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo, do vị trí thuận lợi nên luôn bị kẻ thù nhòm ngó. Không phải ở quốc gia nào, lịch sử chống giặc ngoại xâm cũng tạo nên đặc trưng của giá trị văn hóa, dù cho ở mọi quốc gia đều có chủ nghĩa yêu nước và nó được thể hiện dưới nhiều góc độ, sắc thái khác nhau. Do đó, có quan hệ hai chiều giữa giá trị văn hóa độc lập, chống giặc ngoại xâm của người Việt với chủ nghĩa yêu nước. Lịch sử các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm là một nhân tố, một cơ sở hình thành nên chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Trong nhiều nội dung của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thì nội dung quan trọng nhất, thiêng liêng nhất, không thể đánh đổi bằng bất cứ thứ gì khác đó là toàn vẹn chủ quyền quốc gia lãnh thổ.

Lịch sử chống giặc ngoại xâm tạo thành một ý thức về tự chủ, độc lập và bồi đắp cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Đến lượt nó, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lại là giá trị tích hợp để sản sinh ra giá trị văn hóa: ý thức độc lập, đánh tan tất cả mọi mưu đồ và hành động chiếm đất và cướp đất. Tất cả các giá trị của chủ nghĩa yêu nước kết tụ hài hòa vào nhau trong một tổng thể - tổng thể giá trị của chủ nghĩa yêu nước tạo nên cho con người Việt Nam một ý thức sâu sắc về Tổ quốc, quê hương, làng xóm, về họ hàng, giống nòi và đồng bào mình. Các hệ giá trị ấy tích hợp với nhau nhuần nhuyễn để tạo nên một ý thức độc lập, chống xâm lăng. Khi đất nước có xâm lăng thì chủ nghĩa yêu nước dẫn đường cho các giá trị văn hóa - ý thức về độc lập dân tộc trỗi dậy, giúp dân tộc đứng lên chiến đấu chống xâm lược.

Trong nội hàm của giá trị văn hóa này còn mang một ý nghĩa nữa là đấu tranh để bảo vệ và xây dựng một nền văn hóa đậm đà tính dân tộc. Do ý thức về độc lập, do sự dẫn đường của chủ nghĩa yêu nước nên người Việt Nam không chỉ chiến đấu giành độc lập mà còn xây dựng cho riêng mình một hệ thống văn hóa nhằm giữ gìn bản sắc dân tộc. Suốt thời kỳ Bắc thuộc, người Việt vừa đấu tranh giành độc lập vừa bảo vệ tiếng Việt, lối sống và văn hóa Việt Nam.

Chủ nghĩa yêu nước đã tạo ra một sự kết tụ, tích hợp để sản sinh ra các giá trị văn hóa dân tộc mà một giá trị tiêu biểu là ý thức độc lập dân tộc, chống xâm lăng. Ý thức này định hình trong tình cảm, tư tưởng, trong hành động và đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng nền văn hóa đặc sắc riêng. Chủ nghĩa yêu nước được hình thành trong tổng hòa của các yếu tố mà một trong các yếu tố đó là các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Trải qua các cuộc chiến đấu giành độc lập, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ nghĩa yêu nước đã góp phần làm cho giá trị văn hóa này càng được củng cố, bền chắc và tạo thành một đặc trưng quan trọng trong hệ thống giá trị văn hóa Việt Nam. “Nước Việt Nam là một, từ Nam chí Bắc chung một tiếng nói, một lịch sử, một nền văn hóa và một nền kinh tế. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu đấu tranh cho tự do độc lập, quyết không một lực lượng nào ngăn cản được sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của mình”[8, tr.259].

Thứ ba, Ý thức cộng đồng, đoàn kết dân tộc

Nói tới giá trị văn hóa Việt Nam phải nói tới tinh thần cộng đồng. Tinh thần đoàn kết cộng đồng đã có từ lúc con người Việt Nam mới sinh ra trên mảnh đất này. Trong quá trình sản xuất, tinh thần cộng đồng được hình thành do những điều kiện, những tác động và những mục đích khác nhau: từ nhu cầu trị thủy, làm thủy lợi con người phải chung sức lại với nhau

đến những đòi hỏi khắt khe của sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước giữa vùng nắng lắm, mưa nhiều, hết bão lũ lại hạn hán khô cháy... để phát triển kinh tế mà từ đó hình thành nên tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng. Như vậy, ban đầu do phải sống trong môi trường nông nghiệp lúa nước nên tính cộng đồng của cư dân được hình thành. Sau đó chủ nghĩa yêu nước bồi đắp tinh thần đoàn kết bằng một sức sống mạnh mẽ hơn, buộc con người ta phải sống với nhau trong tính cộng đồng bằng tinh thần của chủ nghĩa yêu nước. Tình yêu quê hương, yêu lao động sản xuất, tinh thần chống xâm lăng đã kết quyện thành sức sống cộng đồng bền chặt.

Tính chất tích hợp và sản sinh ra giá trị cộng đồng của chủ nghĩa yêu nước còn thể hiện ở sự dân chủ làng xã. Thực tế dân chủ làng xã hình thành từ nhiều nguyên nhân: do quá trình tư hữu hóa ruộng đất công diễn ra chậm chạp; hiện tượng phân hóa giai cấp diễn ra mờ nhạt. Trong sự phát triển và cổ kết cộng đồng thì dân chủ làng xã có vai trò quan trọng. Trong làng xã có các phe, giáp, hội nghề nghiệp, hội đồng niên... có cơ hội phát triển và điều đó thúc đẩy tinh đoàn kết.

Dưới trướng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, người Việt cùng nhau đoàn kết, cổ kết cộng đồng trong công cuộc mở mang bờ cõi. Chủ nghĩa yêu nước hun đúc nên tinh thần cộng đồng của cư dân Nam Bộ trong công cuộc khai hoang lập ấp: đến một vùng đất mới, hoang vu người Việt không đi cá nhân, hay riêng một gia đình, mà tập hợp thành các nhóm và những nhóm người ấy đoàn kết với nhau trong cuộc khẩn hoang lập ấp. Tinh thần yêu nước đã khuyến khích sự đoàn kết và công cuộc mở mang bờ cõi của người Việt Nam.

Có thể thấy rằng, chính chủ nghĩa yêu nước đã tạo ra giá trị văn hóa Việt Nam là giá trị cộng đồng cùng với tinh thần đoàn kết sâu sắc. Tinh thần cộng đồng, đoàn kết của người Việt được thể hiện trong chiến đấu, phát triển kinh tế, phát triển văn hóa hay mở mang bờ cõi. Chủ nghĩa yêu nước tích hợp các giá trị và củng cố tinh thần đoàn kết, hướng tinh thần cộng đồng vào thực hiện những giá trị trong cuộc sống xã hội.

Thứ tư, Cần cù, chịu khó - một đức tính vượt trội của người Việt Nam

Tinh thần cần cù, chịu đựng gian khổ là một đức tính quan trọng của người Việt Nam, ăn sâu vào văn hóa và tạo thành giá trị. Trên thực tế, tinh thần cần cù hay chịu đựng gian khổ có trước chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Bởi lẽ, theo dòng chảy của lịch sử dân tộc, sự phát triển của đất nước trong sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, phụ thuộc hết sức nặng nề vào thiên nhiên ưu đãi ít, khắc nghiệt nhiều, đòi hỏi sự chịu đựng gian khổ và lao động hết sức mình. Thêm vào đó còn là chiến tranh và giặc giã triền miên đã trở thành mối lo thường trực của người Việt, đặc biệt là ở đồng bằng Bắc Bộ. Chính vì vậy, sự chịu đựng gian khổ, cần cù trở thành một tính cách quan trọng của dân tộc Việt Nam. Người dân Việt Nam lao động sản xuất và chiến đấu trước hết bằng tinh thần cần cù, chịu đựng gian khổ. Với chủ nghĩa yêu nước, bằng tinh thần dân tộc mà các đức tính đó của người nông dân Việt Nam trở thành hằng số văn hóa, trở thành giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

Thứ năm, Lạc quan và nhân nghĩa

Lạc quan và nhân nghĩa là hai giá trị văn hóa có ở nhiều dân tộc. Đối với người Việt Nam, lạc quan và nhân nghĩa là giá trị văn hóa, được sinh ra từ trực tích hợp của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam như một sự ứng phó tích cực với thiên nhiên dữ dội, với quân thù đông hơn gấp bội để đi đến chiến thắng.

Giá trị lạc quan chính là một trong những liều thuốc giúp dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển, đã ăn sâu vào mỗi người Việt, đi vào ca dao, tục ngữ, thơ văn: “Chớ than phận khó ai ơi. Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây”; “Thua keo này ta bày keo khác”... Và cũng vì có lạc quan mà trong khối lửa đạn bom, những nam nữ thanh niên xung phong trên con đường xẻ dọc Trường Sơn và triệu triệu con người Việt Nam vẫn tin tưởng với một niềm tin sắt đá, không bom đạn của kẻ thù xâm lược nào có thể lung lay được:

“Ta nhất định thắng.

Địch nhất định thua” [5; tr.23].

Trải qua chiến tranh, những năm tháng gian khó, người Việt càng trân trọng hòa bình, yên ổn. Tinh thần lạc quan của người Việt vẫn luôn ẩn hiện trong mọi phương diện của cuộc sống.

Giá trị nhân nghĩa của dân tộc có sức sống trường tồn qua nhiều thế hệ do sự kết tụ của chủ nghĩa yêu nước. Từ chủ nghĩa yêu nước, tích hợp nên tính cách nhân nghĩa của người Việt, đó là nhân nghĩa với gia đình - dòng giống - đồng bào. Tư tưởng nhân nghĩa ấy là một biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước sâu sắc, đồng thời là một biểu hiện của chủ nghĩa nhân đạo rộng lớn. Do đó, sự tích hợp giá trị của chủ nghĩa yêu nước đã sản sinh ra giá trị lạc quan, nhân nghĩa của người Việt như là tất yếu của quá trình lịch sử lâu dài.

4. KẾT LUẬN

Văn hóa của dân tộc Việt Nam đã tạo dựng nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh của dân tộc, làm rạng rỡ, vẻ vang cho dân tộc. Nó là thành quả của hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, trong nền văn hóa ấy đã hình thành nên những bản sắc dân tộc Việt Nam. Bản sắc văn hóa dân tộc được thể hiện qua các giá trị văn hóa đặc trưng, bền vững của dân tộc, con người Việt Nam có tính xuyên suốt trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Các giá trị ấy được hình thành và phát triển trên các mối quan hệ văn hóa của con người Việt Nam với thiên nhiên, xã hội.

Trong công cuộc đổi mới, phải nhìn nhận sâu sắc rằng quá trình đổi mới nằm sâu bên trong là quá trình đấu tranh, chuyển hóa, xây dựng và phát triển các giá trị con người - văn hóa - xã hội thể hiện cả trong nhận thức, quan điểm, xây dựng thể chế, thiết chế và trong đời sống thực tiễn. Chính trong quá trình phát triển lâu dài của mình, các giá trị bền vững là hằng số sản sinh ra các giá trị văn hóa khác của dân tộc. Và do đó, văn hóa ở trong mọi khía cạnh của đời sống xã hội và trong chính bản thân mỗi con người. Hiểu như vậy mới thấy hết được sức mạnh nội sinh của văn hóa đối với sự phát triển đất nước hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 57, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [5] Đỗ Huy (2005), *Văn hoá và phát triển*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [9] Phùng Hữu Phú (2016), *Phát triển văn hóa sức mạnh nội sinh của dân tộc trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [10] Trần Ngọc Thêm (2017), *Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [11] Ủy ban Quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa của Việt Nam (1992), *Thập kỷ phát triển văn hóa*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [12] Viện nghiên cứu Châu phi và Trung Đông (2011), *Thế chế với sự thịnh vượng của quốc gia*, <https://tiasang.com.vn/-khoi-nghiep/the-che-voi-su-thinh-vuong-cua-quoc-gia-4717>.

CULTURE IS THE ENDOGENOUS STRENGTH OF THE VIETNAMESE PEOPLE

Vu Thi Lan

ABSTRACT

Culture is not a concept with a narrow, univocal meaning. There are many different approaches to the concept of culture. There is a perception that culture is a spiritual phenomenon. Many people believe that culture is just a method of communication, some people believe that culture is institutions, and many people think that the content of culture is just a reflection of spiritual and artistic aspirations. human art. Such a concept of culture is not only historically determined, but is also a moving concept. The 21st century with changes and development through achievements in the information technology revolution: digital life, biological inventions, achievements in conquering the universe, the struggle to preserve national identity ethnicity and integration processes... have brought new connotations to culture. In the article, the author focuses on clarifying that culture is understood as values that act as an endogenous strength of the nation.

Keywords: *Culture, values, endogenous strength, Vietnam.*

** Ngày nộp bài: 08/3/2024; Ngày gửi phản biện: 28/3/2024; Ngày duyệt đăng: 30/7/2025*